

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

-----\*-----

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ VÀ TRIỂN KHAI  
CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA  
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023

**BÁO CÁO**  
**CHUYÊN ĐỀ VỀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**TỒN TẠI TRONG VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH VỀ  
KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC ĐƯỢC PHÁT HIỆN  
QUA CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT  
TRỰC TUYẾN VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Bình Định, tháng 3 năm 2023

## MỤC LỤC

MỤC LỤC .....	2
<b>I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC ...</b>	<b>3</b>
1. Một số văn bản quy định trong lĩnh vực tài nguyên nước .....	3
2. Các quy định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực tài nguyên nước: .....	3
<b>II. BIỆN PHÁP GIÁM SÁT KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC .....</b>	<b>3</b>
1. Giám sát cụ thể các hoạt động được quy định tại giấy phép: .....	4
2. Giám sát thông qua hồ sơ theo dõi:.....	4
3. Giám sát qua cập nhật thông tin từ báo cáo khai thác, sử dụng TNN:.....	5
4. Giám sát qua hệ thống giám sát tài nguyên nước: .....	8
5. Giám sát thông qua hệ thống thông tin, dữ liệu vận hành liên hồ chứa.....	10
6. Giám sát thông qua các thông tin quan trắc quốc gia, các phản ánh, kiến nghị và các kênh thông tin khác:.....	12
<b>III. KHÁI QUÁT CÔNG TÁC THANH, KIỂM TRA VÀ PHỐI HỢP ĐIỀU HÀNH TỪ NĂM 2020 ĐẾN NAY: .....</b>	<b>12</b>
1. Về công tác thanh tra, kiểm tra: .....	12
2. Về công tác phối hợp, điều hành:.....	13
<b>IV. MỘT SỐ TỒN TẠI THƯỜNG GẶP TRONG VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ .....</b>	<b>13</b>
1. Tồn tại thường gặp trong việc chấp hành quy định về khai thác tài nguyên nước .....	13
1.1. <i>Vượt mực nước động cho phép theo quy định của giấy phép .....</i>	<i>13</i>
1.2. <i>Khai thác, sử dụng nước không có giấy phép hoặc vượt lưu lượng cho phép theo quy định của giấy phép .....</i>	<i>14</i>
1.3. <i>Không bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định đối với hồ chứa và đập dâng ...</i>	<i>16</i>
1.4. <i>Làm sai lệch số liệu quan trắc, giám sát tài nguyên nước.....</i>	<i>17</i>
1.5. <i>Khai thác, sử dụng nước mặt vượt lưu lượng quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện vượt công suất quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước .....</i>	<i>17</i>
1.6. <i>Một số hành vi phổ biến khác .....</i>	<i>18</i>
2. Biện pháp xử lý kịp thời trước các dấu hiệu tội phạm.....	20
3. Nguyên nhân .....	19
4. Biện pháp xử lý.....	19
5. Kiến nghị.....	23

## **I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC**

### **1.1. Một số văn bản quy định trong lĩnh vực tài nguyên nước**

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;
- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; Nghị định 02/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ 20/3/2023 thay thế Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;
- Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;
- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.
- Và một số văn bản dưới Luật khác về hành lang bảo vệ nguồn nước (Nghị định số 43/2015/NĐ-CP), quan trắc giám sát tài nguyên nước (Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT), báo cáo tài nguyên nước (Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT)...

### **1.2. Các quy định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực tài nguyên nước:**

- Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.
- Điều 227. Tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên của Bộ Luật hình sự.

## **II. BIỆN PHÁP GIÁM SÁT KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC**

Ngoài việc phối hợp chặt chẽ với các địa phương, Cục Quản lý tài nguyên nước đã và đang thực hiện việc giám sát tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước thông qua 05 công cụ chính sau:

- (i) Công tác cấp giấy phép;
- (ii) Công tác hậu kiểm;
- (iii) Báo cáo định kỳ hằng năm của các tổ chức, cá nhân;
- (iv) Hệ thống giám sát tài nguyên nước và
- (v) Hệ thống vận hành hồ chứa. Cụ thể như sau:

## **2.1. Giám sát cụ thể các hoạt động được quy định tại giấy phép:**

Tại Điều 1, quy định cụ thể: tọa độ, vị trí nguồn nước khai thác, sử dụng nước; phương thức, chế độ khai thác, sử dụng nước... của công trình.

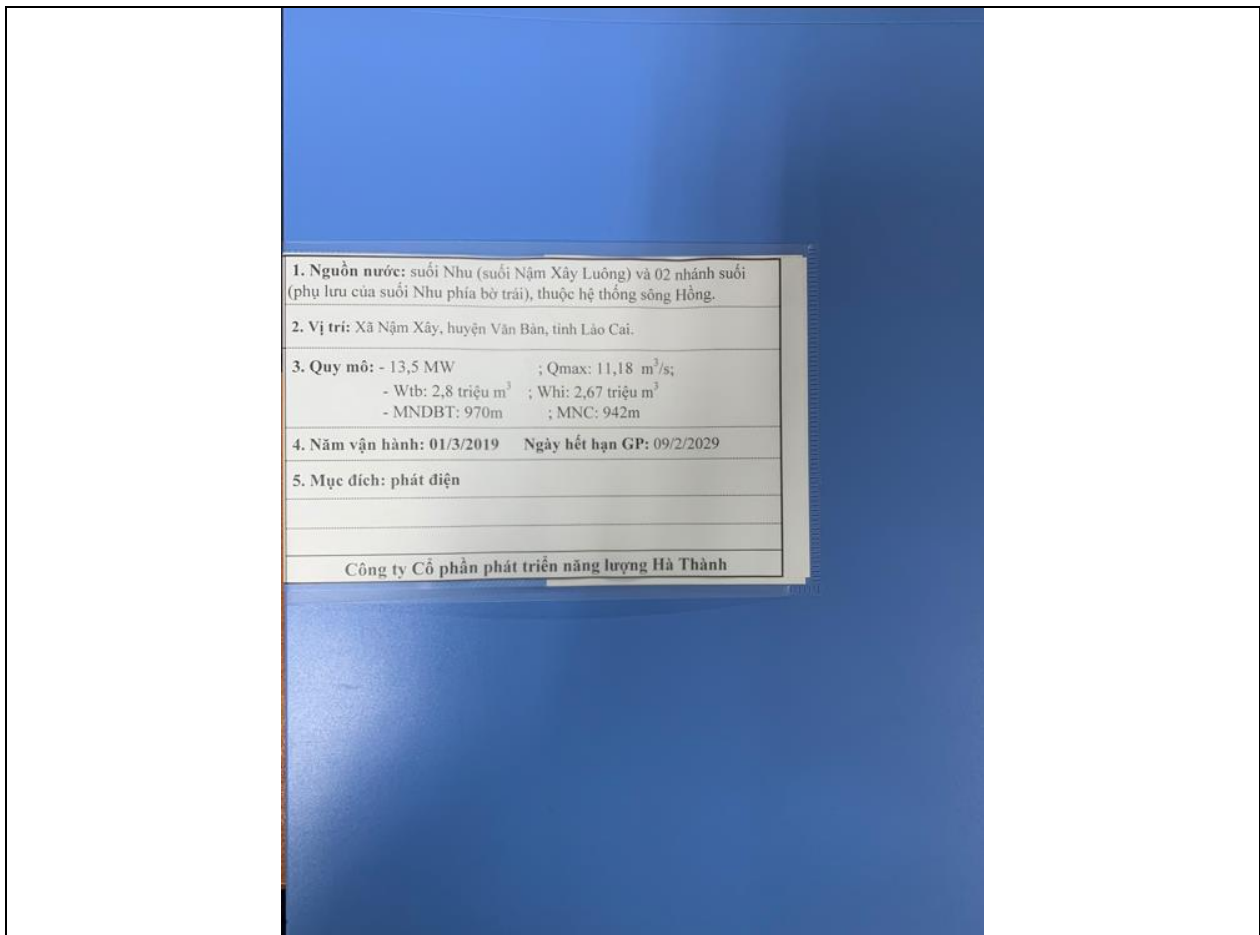
Tại Điều 2, quy định rõ quyền lợi và trách nhiệm của các chủ giấy phép trong việc khai thác, sử dụng nước tuân thủ các quy định về tài nguyên nước và các pháp luật khác có liên quan, đặc biệt đối với việc đảm bảo an toàn đập, hồ chứa đối với các hình thức công trình hồ chứa, đập dâng.

Việc cấp giấy phép là hoạt động ban đầu của công tác quản lý. Sau khi được cấp phép, công tác theo dõi, giám sát việc thực hiện quy định của giấy phép và các quy định pháp luật về tài nguyên nước được thực hiện thường xuyên thông qua công tác hậu kiểm thông qua (1) hồ sơ theo dõi; (2) cập nhật thông tin từ báo cáo khai thác; (3) hệ thống giám sát tài nguyên nước trực tuyến; (4) hệ thống thông tin, dữ liệu vận hành liên hồ chứa; (5) các thông tin quan trắc quốc gia, các phản ánh, kiến nghị và các kênh thông tin khác. Cụ thể như sau:

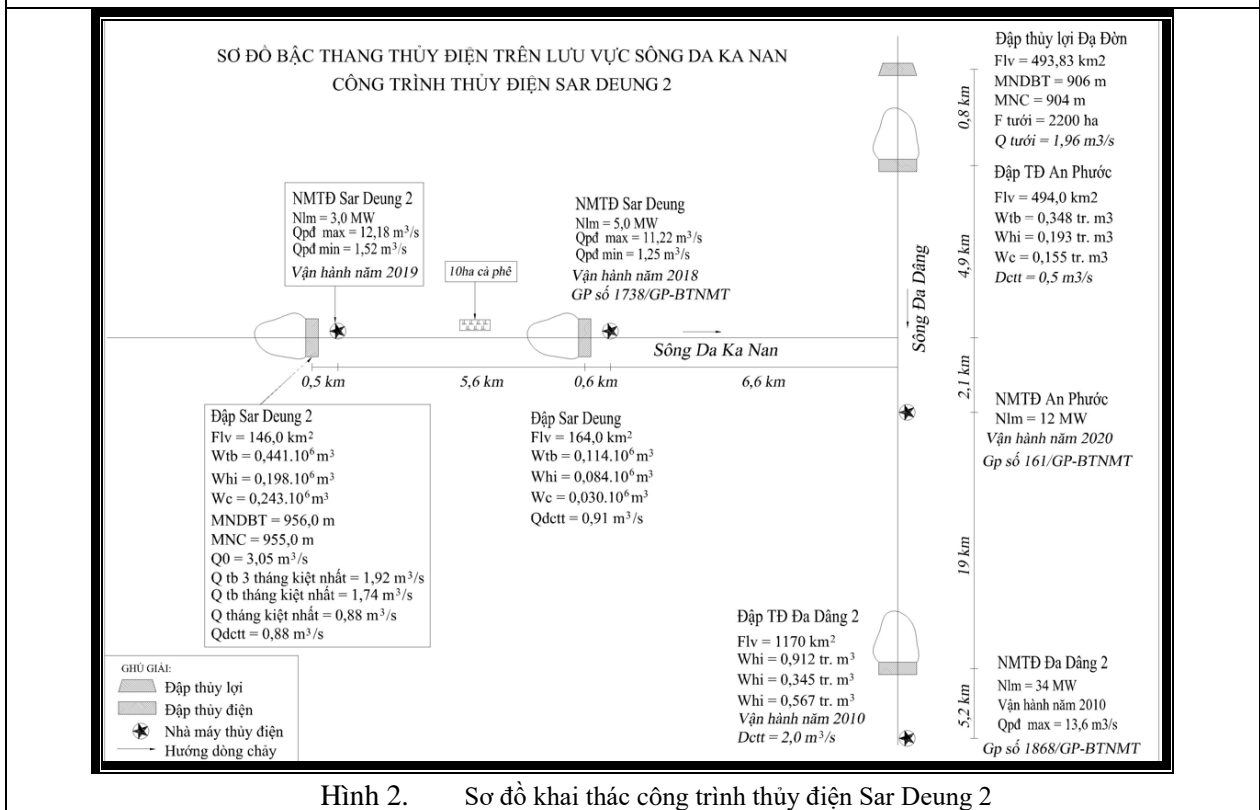
## **2.2. Giám sát thông qua hồ sơ theo dõi:**

Hồ sơ theo dõi (Kẹp file hậu kiểm) quản lý công trình đã được cấp phép bao gồm một số văn bản, thông tin chủ yếu sau:

- + Sơ đồ khai thác, sử dụng nước của công trình;
- + Giấy phép khai thác, sử dụng nước (kèm theo Tờ trình);
- + Tờ trình cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu đã được phê duyệt);
- + Các văn bản đơn đốc (hiệu lực giấy phép; nộp báo cáo khai thác, sử dụng nước hàng năm; về lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát; về tuân thủ dòng chảy tối thiểu; về khai thác, sử dụng nước vượt lưu lượng...);
- + Thông báo thay đổi địa chỉ giao dịch của Công ty (nếu có thay đổi)



Hình 1. Kẹp file hậu kiểm công trình thủy điện Nậm Xây Luông 3



Hình 2. Sơ đồ khai thác công trình thủy điện Sar Deung 2

## 2.3. Giám sát qua cập nhật thông tin từ báo cáo khai thác, sử dụng TNN:

### 3.1. Nội dung báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Nội dung, yêu cầu đối với báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên



**Biểu mẫu số 22:** Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước mặt đối với loại hình khai thác, sử dụng nước khác hồ chứa

TT	Thời gian	Lưu lượng khai thác (m <sup>3</sup> /ngày đêm hoặc m <sup>3</sup> /s tùy loại hình)			Lưu lượng khai thác được cấp phép (m <sup>3</sup> /ngày đêm hoặc m <sup>3</sup> /s tùy loại hình)	Số ngày khai thác	Tổng lượng khai thác (Triệu m <sup>3</sup> )
		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình			
		(1)	(2)	(3)			
1	Tháng 1						
2	Tháng 2						
...	...						
...	...						
...	...						
12	Tháng 12						
	<b>Tổng</b>						

**Biểu mẫu số 23:** Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất

TT	Thời gian	Lưu lượng khai thác của giếng số.....(m <sup>3</sup> /ngày đêm)			Lưu lượng khai thác được cấp phép (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Số ngày khai thác (ngày)	Mức nước giếng khai thác số ... (m)				Tổng lượng khai thác (Nghìn m <sup>3</sup> )
		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình			Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép	
		(1)	(2)	(3)			(4)	(5)	(6)	(7)	
1	Tháng 1										
2	Tháng 2										
...	...										
12	Tháng 12										
	<b>Tổng</b>										

### 3.2. Đối chiếu thông tin báo cáo, đánh giá và xử lý kiến nghị

Việc rà soát báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước được các chuyên viên thực hiện và sàng lọc như sau:

- Xác định việc có gửi báo cáo hằng năm không? Gửi báo cáo đúng thời hạn quy định không?

- Kiểm tra thông tin trong báo cáo xác định được báo cáo có thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn của Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT không? Vận hành công trình có tuân thủ các quy định đã nêu trong báo cáo không? Từ đó, sơ bộ xác định các lỗi trong vận hành công trình, như sau:

+ Các vấn đề về xả nước qua tràn, xả nước phát điện, xả dòng chảy tối thiểu... đối với các công trình thủy điện;

+ Các vấn đề về khai thác vượt lưu lượng đối với các công trình khai thác, sử dụng nước; vượt mực nước động; xây dựng giếng quan trắc...

+ Các nội dung khác.

Từ các vấn đề sơ bộ trong báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước hằng năm, kết hợp với rà soát thông tin từ hệ thống giám sát tài nguyên nước <https://gstnn.monre.gov.vn/>, các chuyên viên sẽ tập hợp thành nhóm các vấn đề đề báo cáo, xây dựng dự thảo các văn bản để nhắc nhở các tổ chức hoặc đề xuất đưa công trình vào danh sách kiểm tra đột xuất.

- Một số kiến nghị được nêu trong báo cáo cũng được chuyên viên nghiên cứu đề xuất biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình khai thác của chủ giấy phép.

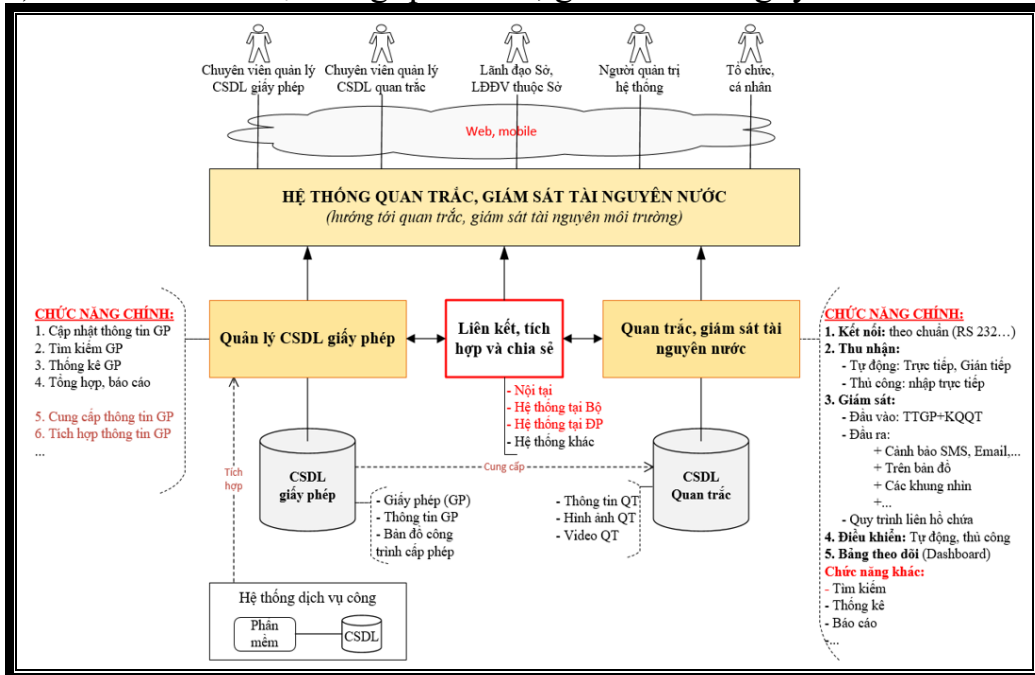
## 2.4. Giám sát qua hệ thống giám sát tài nguyên nước:

a) Tổng quan về hệ thống giám sát tài nguyên nước <https://gstnn.monre.gov.vn/> là công cụ quan trọng để Cục QLTTNN giám sát vận hành các công trình khai thác, sử dụng nước. Hệ thống được xây dựng trên nền tảng website, có thể mở trực tiếp trên máy tính và điện thoại di động.

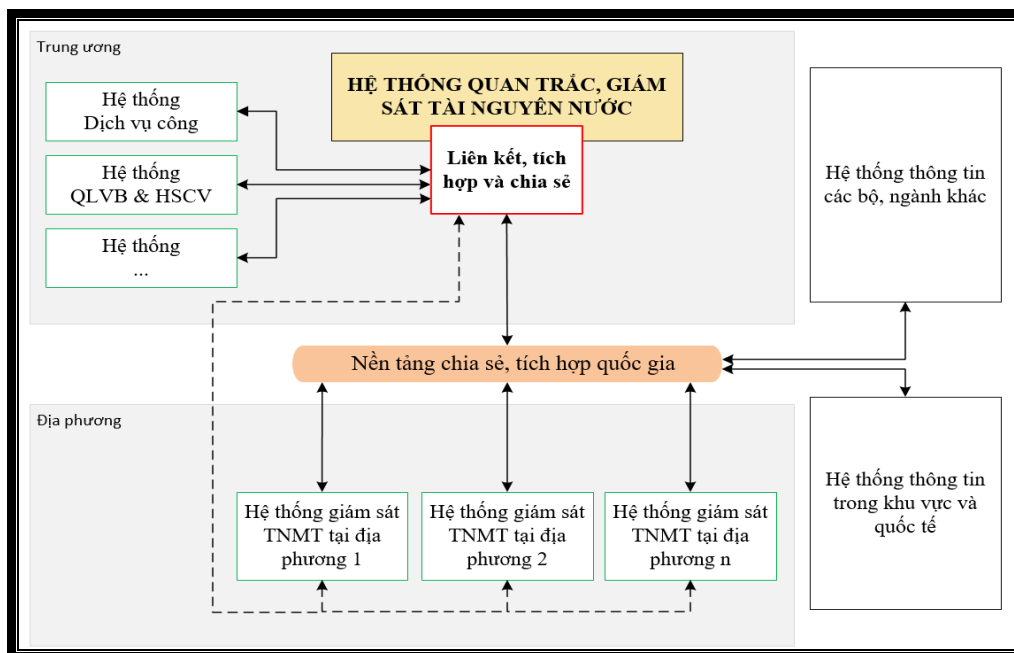
Hệ thống được tích hợp và chia sẻ với hệ thống dịch vụ công, hệ thống quản lý văn bản và HSCV.

Hệ thống thu nhận, xử lý, giám sát và cảnh báo.

b) Mô hình của Hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước



Hình 3. Mô hình tổng quát quan trắc, giám sát TNN



Hình 4. Mô hình liên kết, tích hợp, chia sẻ

c) Giao diện của hệ thống gồm 02 phần:

1. Ứng dụng cho cơ quan quản lý: quản lý giấy phép; giám sát vận hành công trình; bản đồ giám sát và ứng dụng trên điện thoại.

2. Ứng dụng cho doanh nghiệp: đăng ký tài khoản, yêu cầu kết nối, nhập dữ liệu định kỳ, hướng dẫn quy định.



Hình 5. Giao diện chính của Hệ thống giám sát TNN

d) Giới thiệu ứng dụng cho cơ quan quản lý:

**- Hệ thống quản lý CSDL tài nguyên nước:**

- (i) Cập nhật thông tin giấy phép TNN của Trung ương và địa phương;
- (ii) Thống kê giấy phép, công trình theo đơn vị hành chính, thời kỳ; thời hạn giấy phép
- (iii) Tìm kiếm, quản lý thông tin giấy phép, công trình, thông tin tài nguyên nước;
- (iv) Xây dựng các biểu, bảng theo mẫu thống kê;
- (v) Hiện thị trên bản đồ.

**- Hệ thống giám sát:**

- (i) Thu nhận và lưu trữ dữ liệu từ các trạm quan trắc của các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước đảm bảo thuận lợi, hiệu quả, nhanh chóng;
- (ii) Tổng hợp, phân tích và xây dựng các biểu đồ, đồ thị liên quan;
- (iii) Thống kê dữ liệu theo thời gian, loại hình, theo đơn vị hành chính, lưu vực sông;
- (iv) Tìm kiếm và quản lý thông tin;
- (v) Hiện thị các trạm quan trắc trên bản đồ.
- (vi) Đưa ra cảnh báo, thông báo khi có dấu hiệu chuẩn bị vượt ngưỡng hoặc khi đã vượt ngưỡng quy định
- (vii) Trích xuất dữ liệu về danh sách và thông tin về công trình đã kết nối;



LVS/HỒ CHỨA	TÌNH TRẠNG	MỨC NƯỚC HỒ (M)			DUNG TÍCH (TRIỆU M <sup>3</sup> )			TỔNG LƯU LƯỢNG XẢ			DÒNG CHẢY TỐI THIỂU			THỜI GIAN XẢ (GIỜ)		
		YÊU CẦU	HIỆN TẠI	+/-	YÊU CẦU	HIỆN TẠI	+/-	YÊU CẦU	THỰC TẾ	+/-	YÊU CẦU	THỰC TẾ	+/-	YÊU CẦU	THỰC TẾ	+/-
<b>TỔNG CỘNG TẤT CẢ LVS (73)</b>																
<b>▼ HỒNG (7)</b>																
Lai Châu																
Sơn La																
Hòa Bình																
Thác Bà																
Tuyên Quang																
Bản Chát																
Huổi Quảng																
<b>▼ MÃ (7)</b>																
Hứa Na																

Hình 7. Trang chủ của về thông tin, dữ liệu vận hành hồ trên các lưu vực sông Việt Nam

Hiện tại, có trên 80 hồ chứa trên 11 lưu vực sông được xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa được quản lý, vận hành theo quy trình. Theo đó, tại giao diện này có thể theo dõi được mực nước, dung tích, lưu lượng xả, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu hiện tại, các số liệu trong mùa lũ, mùa cạn để làm căn cứ ra quyết định vận hành liên hồ. Ngoài ra, hệ thống đã tích hợp trên 1.500 công trình đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép, theo đó cơ quan quản lý đã có thể theo dõi giám sát việc vận hành, tuân thủ các quy định của Giấy phép thông qua các số liệu mực nước, dung tích, lưu lượng xả, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu của các công trình nêu trên.

Hệ thống có chức năng báo cáo, theo đó trích xuất được các số liệu vận hành chi tiết; số liệu trung bình ngày; biểu đồ đường quá trình mực nước, lưu lượng hồ chứa trong mùa cạn; biểu đồ đường quá trình mực nước, lưu lượng hồ chứa trong mùa lũ; tổng hợp hồ chứa trong mùa cạn; tổng hợp hồ chứa trong mùa lũ. Dạng trích xuất của các báo cáo ở dạng DOC, EXCEL, PDF.

Hình 8. Chức năng báo cáo của hệ thống thông tin, dữ liệu vận hành hồ trên các lưu vực sông Việt Nam

Hàng ngày tổ chức, theo dõi giám sát chặt chẽ việc vận hành các hồ tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông. Thường xuyên có văn bản đôn đốc nhắc nhở các chủ hồ trong việc điều tiết vận hành hồ theo đúng quy trình,

đặc biệt là việc vận hành hồ trong thời kỳ mùa cạn đảm bảo mực nước hồ theo quy định của quy trình trong từng thời điểm của mùa cạn.

Cục đã có hàng trăm văn bản hướng dẫn đôn đốc nhắc nhở các chủ hồ thực hiện nghiêm túc trong việc vận hành trong đó chủ yếu là các văn bản đôn đốc chủ hồ trong thời kỳ mùa cạn khi các hồ vận hành không đảm bảo:

(i) Mực nước hồ theo từng thời kỳ mùa cạn;

(ii) Chưa xả dòng chảy tối thiểu hoặc xả không đủ;

(iii) Chưa đảm bảo tổng lượng nước xả, thời gian xả về hạ du theo quy định quy trình.

## **2.6. Giám sát thông qua các thông tin quan trắc quốc gia, các phản ánh, kiến nghị và các kênh thông tin khác:**

Các thông tin số liệu quan trắc, cảnh báo, dự báo tài nguyên nước thuộc mạng quan trắc quốc gia (nước mặt, nước dưới đất) và các thông tin khác cũng được xem xét để ban hành các văn bản hướng dẫn các chủ giấy phép trong quá trình thực hiện giấy phép khai thác, sử dụng nước hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước.

## **III. KHÁI QUÁT CÔNG TÁC THANH, KIỂM TRA VÀ PHỐI HỢP ĐIỀU HÀNH TỪ NĂM 2020 ĐẾN NAY:**

### **3.1. Về công tác thanh tra, kiểm tra:**

Cục Quản lý tài nguyên nước đã lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển Thanh tra Bộ ban hành 51 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 11.400.000.000 đồng, thu lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính 1.529.558.262 đồng, chuyển cơ quan điều tra đối với 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm, cụ thể:

- Thanh tra năm 2022, đã thực hiện thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với 17 đơn vị khai thác, sử dụng nước đa mục tiêu, có quy mô lớn trên địa bàn 14 tỉnh, thành phố. Qua đó đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 đơn vị, tổng số tiền đã xử phạt vi phạm hành chính là 980.000.000 đồng, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp 295.767.163 đồng.

- Kiểm tra từ đầu năm 2022, Cục đã thực hiện hoàn thành 04 cuộc kiểm tra đột xuất của năm 2021 đối với 25 đối tượng trên địa bàn 07 tỉnh, thành phố và thực hiện 06 cuộc kiểm tra đột xuất đối với 27 đối tượng trên địa bàn 17 tỉnh, thành phố của năm 2022. Qua đó, các đoàn kiểm tra, tổ kiểm tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển Thanh tra Bộ ban hành 46 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 10.420.000.000 đồng, thu lại số lợi bất hợp pháp

có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính 1.233.791.099 đồng, chuyển cơ quan điều tra đối với 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

Một số tổ chức vi phạm sẽ được chuyển sang tổng kết trong năm 2023.

### **3.2. Về công tác phối hợp, điều hành:**

- Hàng năm, Cục Quản lý Tài nguyên nước đã có hàng trăm văn bản hướng dẫn các chủ giấy phép thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên nước; văn bản đôn đốc các chủ giấy phép về việc tuân thủ các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước: hiệu lực giấy phép; nộp báo cáo khai thác, sử dụng nước hằng năm; về lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát; về tuân dòng chảy tối thiểu; về khai thác, sử dụng nước vượt lưu lượng... Bên cạnh đó, Cục cũng tham mưu trình Bộ ban hành nhiều văn bản đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện chức năng quản lý theo phạm vi được phân công.

- Cục cũng đã thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý theo quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra, như: báo cáo kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật các năm 2020, 2021 và 2022; báo cáo số liệu thống kê kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020, 2021; báo cáo công tác phòng chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV; Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản...

- Phối hợp với địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra: các địa phương tích cực tham gia, cử đại diện Sở TNMT tham gia là thành viên các đoàn thanh tra, kiểm tra về tài nguyên nước.

## **IV. MỘT SỐ TỒN TẠI THƯỜNG GẶP TRONG VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **4.1. Tồn tại thường gặp trong việc chấp hành quy định về khai thác tài nguyên nước**

Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện một số vi phạm thường gặp trong việc chấp hành quy định về khai thác, sử dụng nước, gồm:

#### **4.1.1. Vượt mực nước động cho phép theo quy định của giấy phép**

Khai thác, sử dụng nước dưới đất với mực nước động lớn hơn mực nước động cho phép (với mực nước vượt khoảng 0,5-09 mét, cá biệt có trường hợp vượt hơn 20 mét).

Kí hiệu giếng	Mức nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép theo Giấy phép (m)	Tình trạng hoạt động	Khu vực bảo vệ giếng (m)
G7	Không có số liệu	18,7	35,0	Đang bơm	Giếng đặt trong nhà trạm, có rào bảo vệ (có tháp nước điều áp)
G8	Không có số liệu	29,0	35,0	Đang bơm	Giếng đặt bên ngoài nhà trạm, có rào bảo vệ
G9	Không có số liệu	12,2	35,0	Đang bơm	Giếng đặt trong nhà trạm, có rào bảo vệ
G10	Không có số liệu	26,5	35,0	Đang bơm	Giếng đặt trong nhà trạm, không có rào bảo vệ khu vực nhà trạm (có lắp thêm bơm tăng áp)
G11	Không có số liệu	57,7	35,0	Đang bơm	Giếng đặt bên ngoài nhà trạm, có rào bảo vệ (có 01 bể trữ nước dung tích 500 m <sup>3</sup> )
G12	Không có số liệu	28,0	35,0	Đang bơm	Giếng đặt bên ngoài nhà trạm, có tường bao bảo vệ
QT1	17,8	-	-	-	Giếng nằm trong khu vực của giếng G6
QT2	12,5	-	-	-	Giếng nằm trong khuôn viên của Công ty

Đầu các giếng quy tắc QT1 và QT2 đều được đặt ở ngoài tầm giếng

Kí hiệu giếng	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Chiều sâu mực nước động tại thời điểm kiểm tra (m)	Chiều sâu mực nước vượt (m)	Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022		
				Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Chiều sâu mực nước vượt (m)	Số ngày vượt (ngày)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Chiều sâu mực nước vượt (m)	Số ngày vượt (ngày)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Chiều sâu mực nước vượt (m)	Số ngày vượt (ngày)
LK5	30	31.8	1.8	29.5			29.5			29.1		
45-1	30	-		29.9			30.2	0.2	11	30		
45-2	30	31.9	1.9	32.0	2.0	2	30.4	0.4	22	30.3	0.3	2
45-3	30	-		31.2	1.2	2	30.4	0.4	20	30.3	0.3	7
LK1A	30	30.5	0.5	29.9			29.8			29.6		
LK2A	30	26		28.9			28.9			28.8		
H4A	30	-		29.8			29.4			29.3		
LK3	30	37.8	7.8	30.3	0.3	1	30.1	0.1	4	30.1	0.1	1
LK4	30	26.1		33.0	3.0	2	30.4	0.4	14	30.4	0.4	4
C1	30	39	9	32.2	2.2	2	30.2	0.2	12	30.2	0.2	2
C2	30	28.3		32.7	2.7	2	30.3	0.3	22	30.3	0.3	5
C3	30	38.3	8.3	33.5	3.5	2	30.3	0.3	3	29.7		
C4	30	26.1		29.9			30.3	0.3	22	30.2	0.2	5
C5	30	34.5	4.5	33.7	3.7	2	30.4	0.4	4	29.8		
C6	30	-		30.9	0.9	2	30.4	0.4	17	30.2	0.2	1
C7	30	36	6	32.7	2.7	7	30.3	0.3	5	29.6		

Hình 9. Một số hình ảnh về vượt mức nước động cho phép tại giếng khai thác

#### 4.1.2. Khai thác, sử dụng nước không có giấy phép hoặc vượt lưu lượng cho phép theo quy định của giấy phép

- Khai thác, sử dụng nước dưới đất không có giấy phép cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Khai thác, sử dụng nước dưới đất vượt quá lưu lượng quy định trong giấy phép từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

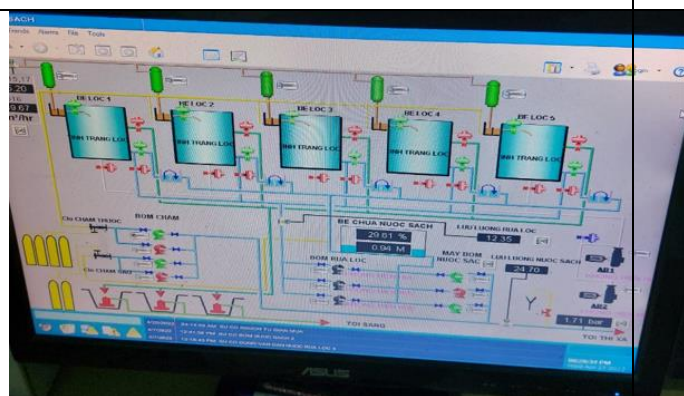
- Khai thác, sử dụng nước mặt vượt quá lưu lượng quy định trong giấy phép từ 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.



Hình 10. Biển báo vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt



Hình 11. Thiết bị đo tự động lưu lượng khai thác nước dưới đất



Hình 12. Màn hình điều khiển tại nhà máy nước



Hình 13. Sơ bộ phát hiện dấu hiệu khai thác vượt công suất (chỉ số đồng hồ nước thô là 511,1 m<sup>3</sup>/h thấp hơn đồng hồ nước cấp là 911,6m<sup>3</sup>/h)

#### 4.1.3. Không bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định đối với hồ chứa và đập dâng

Hành vi không đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu được phát hiện thông qua công tác nội nghiệp như: rà soát báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước, qua hệ thống giám sát tài nguyên nước; qua công tác ngoại nghiệp như: màn hình điều khiển của nhà máy; qua sổ ghi chép tại công trình; kiểm tra trực tiếp tại công trình (đóng công xả dòng chảy tối thiểu, tuy nhiên vẫn có số liệu truyền về màn hình điều khiển tại nhà máy)...



Hình 14. Biện pháp xả dòng chảy tối thiểu thực tế (02 đường ống đường kính 160 và 220mm) nhỏ hơn nhiều với hồ sơ đề nghị cấp phép (01 đường ống thép có đường kính 650mm)



Hình 15. Đo kiểm tra đường kính của 01 ống xả DCTT tại hiện trường (giá trị đường kính 160mm)



Hình 16. Công trình có 06 ống xả DCTT, nhưng chỉ lắp thiết bị đo lưu lượng tự động tại 01 ống xả DCTT

#### 4.1.4. Làm sai lệch số liệu quan trắc, giám sát tài nguyên nước

Cụ thể, một số chủ công trình thủy điện đã liên kết với các nhà cung cấp thiết bị giám sát tài nguyên nước để làm sai lệch số liệu vận hành công trình (cụ thể là số liệu về dòng chảy tối thiểu) khi đoàn kiểm tra đến làm việc - nhà cung cấp thiết bị sử dụng Ultraview để điều khiển số liệu vận hành tại màn hình điều khiển của các nhà máy thủy điện.

Theo đó, sự sai khác số liệu thể hiện giữa số liệu nhập trên trang web hồ chứa với các số liệu truyền về hệ thống giám sát, số liệu lưu trữ tại nhà máy, số liệu tại thời điểm kiểm tra.

#### 4.1.5. Khai thác, sử dụng nước mặt vượt lưu lượng quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện vượt công suất quy định trong giấy

## phép khai thác, sử dụng nước

Các công trình đã phát điện vượt công suất quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước cũng như vượt công suất quy định trong quy hoạch thủy điện, trong giấy phép hoạt động điện lực cũng như trong hồ sơ thiết kế được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công Thương phê duyệt.



Hình 17. Phát hiện tại hiện trường công trình phát điện vượt lưu lượng (trên màn hình 13,043 m<sup>3</sup>/s) theo giấy phép lớn nhất là 11,5m<sup>3</sup>/s

### 4.1.6. Một số hành vi khác

- Báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước chưa đầy đủ, chưa đúng chế độ theo quy định;
- Chưa lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát theo quy định.
- Chưa thực hiện việc kết nối, truyền tải dữ liệu quan trắc, giám sát với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.
- Sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản mà chưa được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản.

## V. NGUYÊN NHÂN

Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính về tài nguyên nước là do một bộ phận tổ chức còn chưa quán triệt, cập nhật đầy đủ pháp luật về tài nguyên nước. Mặc dù chính sách ban hành và thường có lộ trình thực hiện, nhưng 1 số trường hợp vi phạm quy định trong khai thác tài nguyên nước nhằm tránh chi phí trong việc vận hành, tránh giám sát của cơ quan quản lý.

Một số tổ chức khai thác, sử dụng nước thuộc cơ quan nhà nước nên không chủ động được kinh phí để thực hiện các quy định về tài nguyên nước, nên đã bị chậm trễ trong việc tuân thủ các quy định về tài nguyên nước như: cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa; công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát tài nguyên nước... Tình trạng thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất không xin phép; tình trạng các hồ thủy lợi khai thác, sử dụng nước đa mục tiêu không xin phép còn diễn ra tại nhiều địa phương...

Đồng thời, nhiều công trình ở vùng sâu, vùng xa nên hạ tầng thông tin còn hạn chế dẫn đến có công trình đã thực hiện việc lắp đặt các thiết bị giám sát nhưng không có tín hiệu, đường truyền để truyền tín hiệu từ tuyến đập về đến nhà máy...

## VI. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

### 6.1. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính:

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 36/2020/NĐ-CP có quy định các hình thức xử phạt vi phạm hành chính như sau:

- Hình thức xử phạt chính;
- Hình thức xử phạt bổ sung;
- Biện pháp khắc phục hậu quả.

Quá trình thanh kiểm tra trong thời gian vừa qua đã phát hiện các hành vi vi phạm vào Điều 9 của Nghị định về Hành vi thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước không đăng ký, không có giấy phép theo quy định, cụ thể: (i) Khai thác, sử dụng nước dưới đất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng mà không có giấy phép khai thác, sử dụng nước; (ii) Khai thác, sử dụng nước dưới đất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vượt lưu lượng được cấp phép; (iii) Khai thác, sử dụng nước dưới mặt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vượt lưu lượng được cấp phép; (iv) Khai thác, sử dụng nước mặt vượt lưu lượng quy định của Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt để phát điện với công suất lắp máy tại công trình thủy điện. Theo đó, tại khoản 16 của Điều này có quy định “16. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Điều này”.

### 6.2. Thu lợi bất hợp pháp

Theo Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ xác định:

**Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác nước cho sản xuất thủy điện và sản xuất, kinh doanh nước sạch:** là toàn bộ số tiền mà tổ chức, cá nhân thu được khi thực hiện hành vi vi phạm trừ (-) chi phí trực tiếp để khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

**Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích sản xuất phi nông nghiệp khác với sản xuất thủy điện và sản xuất, kinh doanh nước sạch thì số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm bằng (=) tổng lượng nước khai thác nhân (x) giá bán nước sạch cho sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh trừ (-) chi phí trực tiếp để khai thác sử dụng tài nguyên nước.**

Việc xác định “Toàn bộ số tiền mà tổ chức, cá nhân thu được; chi phí trực tiếp để khai thác; tổng lượng nước khai thác” để tính toán số lợi bất hợp pháp thu được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước căn cứ vào các số liệu, báo cáo của tổ chức, cá nhân khai thác bất hợp pháp đó cung cấp như sau: Sản lượng kinh doanh đã được quyết toán; Báo cáo tài chính đã được quyết toán, kiểm toán; số liệu đo đạc, quan trắc; các số liệu, tài liệu, sổ sách đã được ghi chép; công suất thiết bị được lắp đặt để khai thác; công suất dây chuyền sản xuất tương ứng... và các thông tin, dữ liệu khác.

Chi phí trực tiếp để khai thác, sử dụng tài nguyên nước gồm: khấu hao tài sản sử dụng để khai thác, sử dụng tài nguyên nước; chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu, nhân công, thuế, phí theo quy định phục vụ khai thác, sử dụng tài nguyên nước; chi phí kinh doanh và chi phí khác phục vụ khai thác, sử dụng tài nguyên nước (nếu có).

Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định do thực hiện hành vi vi phạm vào ngân sách nhà nước thì các khoản chi phí trên được trừ đi khi tính số lợi bất hợp pháp.

Trường hợp, chưa có căn cứ cụ thể để xác định chi phí trực tiếp để khai thác sử dụng tài nguyên nước thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc căn cứ điều kiện hoạt động cụ thể của tổ chức, cá nhân vi phạm để trực tiếp xác định chi phí này theo hồ sơ, báo cáo của tổ chức, cá nhân vi phạm hoặc cần thiết có thể đề xuất cơ quan ra quyết định Thanh tra thành lập Hội đồng xác định số lợi bất hợp pháp trong đó có xác định chi phí trực tiếp. Hội đồng gồm có người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc là Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế cùng cấp và đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan là thành viên để xác định chi phí trực tiếp.

### **6.3. Phối hợp cơ quan điều tra (nếu có)**

Trường hợp vi phạm khai thác trái phép (không phép, vượt quy định giấy phép) có số lợi thu được từ 300 triệu trở lên (khoản 4 Điều 227 Luật hình sự) được gọi là có dấu hiệu tội phạm và được chuyển cơ quan điều tra (theo quy định tại

Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính.

#### 6.4. Đơn đốc thường xuyên

Cục Quản lý tài nguyên nước liên tục có các văn bản đơn đốc các chủ hồ, cũng như tham mưu lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi đến các Bộ, ngành để rà soát, đánh giá an toàn hồ đập nâng cao hiệu quả quản lý an toàn đập, hồ chứa. Dưới đây là một số Văn bản như sau:

<b>BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b> <b>CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
Số: 3016 /TNN-NM V/v đơn đốc thực hiện quy định pháp luật về tài nguyên nước	Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2022
Kính gửi: ..... .....	
<p>Thực hiện công tác thanh, kiểm tra các quy định pháp luật về tài nguyên nước đối với các công trình trên phạm vi cả nước, Cục Quản lý tài nguyên nước đã phát hiện một số công trình vận hành khai thác nước vượt quy mô trong giấy phép khai thác, sử dụng nước đã được cấp. Việc thay đổi quy mô khai thác nước của công trình mà chưa được cơ quan có thẩm quyền về tài nguyên nước điều chỉnh giấy phép là không tuân thủ các quy định pháp luật về tài nguyên nước và sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và lĩnh vực có liên quan, trong đó biện pháp khắc phục hậu quả là buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi khai thác, sử dụng nước mà không có giấy phép. Ngoài ra, theo Bộ Luật hình sự quy định hành vi vi phạm quy định về thăm dò, khai thác sử dụng nước không có giấy phép hoặc không đúng quy định trong giấy phép bị coi là tội phạm hình sự (Điều 227) và phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính (Điều 62).</p> <p>Vi vậy, để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước đề nghị Công ty khi chưa được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định, chỉ được phép vận hành khai thác, sử dụng nước với quy mô đã được cấp trong giấy phép khai thác sử dụng nước. Trong trường hợp có sự điều chỉnh quy mô khai thác nước của công trình, đề nghị Công ty thực hiện ngay việc lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh hoặc cấp mới giấy phép khai thác, sử dụng nước cho công trình theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước và nộp về cơ quan có thẩm quyền thẩm định, xem xét cấp giấy phép theo quy định.</p> <p>Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Cục Quản lý tài nguyên nước (số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội).</p>	
Hình 1. Văn bản đơn đốc rà soát quy mô của các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước	

Số: 2981 /TNN-NM

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2022

V/v phối hợp xác nhận thông số công suất lắp máy của các công trình thủy điện đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt

Kính gửi: Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương

Trong thời gian vừa qua, để đẩy mạnh công tác quản lý việc khai thác, sử dụng nước theo quy định của Luật tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức nhiều đoàn thanh, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên nước và công tác thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của các công trình thủy điện trên phạm vi cả nước. Qua đó, sơ bộ phát hiện một số công trình thủy điện đã vận hành với công suất lắp máy (Nlm) lớn hơn so với giấy phép đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Ngoài ra, qua kiểm tra thực tế đã phát hiện một số công trình thủy điện thay đổi quy mô khai thác, sử dụng nước, trong đó có việc nâng cao trình đập (với mục đích nâng cao hiệu quả phát điện) khác với thiết kế được phê duyệt mà chưa được cơ quan có thẩm quyền ngành Công Thương thẩm định, chấp thuận dẫn đến khả năng mất an toàn cho công trình và đặc biệt là gây ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của nhân dân ở hạ du đập.

Việc thay đổi quy mô công suất lắp máy của công trình thủy điện mà chưa được cơ quan có thẩm quyền về tài nguyên nước điều chỉnh giấy phép là không tuân thủ các quy định pháp luật về tài nguyên nước dẫn đến thất thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách nhà nước. Ngoài ra, theo Bộ Luật hình sự quy định hành vi vi phạm quy định về thăm dò, khai thác sử dụng nước không có giấy phép hoặc không đúng quy định trong giấy phép mà thu lợi bất chính từ 300 triệu đồng trở lên (đối với pháp nhân) bị coi là tội phạm hình sự (Điều 227) và theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính thì khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự (Điều 62).

Vi vậy, để đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Tài nguyên nước, tránh tình trạng vi phạm pháp luật có thể dẫn đến việc bị xử lý hình sự do thiếu thông tin, hiểu biết pháp luật của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy điện và tránh thất thu ngân sách nhà nước, Cục Quản lý tài nguyên nước trân trọng đề nghị Cục Điều tiết điện lực phối hợp hỗ trợ trong công tác quản lý:

1. Rà soát và xác nhận các thông số về giá trị công suất lắp máy (Nlm) của các công trình thủy điện trên phạm vi toàn quốc đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước. Trong trường hợp có sự sai khác về thông số nêu trên so với thông số trong danh sách gửi kèm, đề nghị quý

1

Cục viết rõ giá trị thông số điều chỉnh và văn bản pháp lý phê duyệt kèm theo (Danh sách các công trình gửi kèm văn bản này được đăng tải trên địa chỉ <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1QSupgC14M2TPaUy9uDahDTxa2vbVD9d4/edit#gid=2079143312>).

2. Trong quá trình quản lý, trường hợp phát hiện công trình có thay đổi quy mô công suất lắp máy, trân trọng đề nghị quý Cục đôn đốc chủ các công trình hồ chứa thủy điện thực hiện ngay việc điều chỉnh đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về tài nguyên nước và tuân thủ các quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước đã được cấp.

Ngoài ra, đề nghị quý Cục rà soát và gửi kèm danh mục các công trình thủy điện đang vận hành mà chưa được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (nằm ngoài danh mục do Cục Quản lý tài nguyên nước gửi kèm) theo quy định và gửi về Cục để có cơ sở đôn đốc, nhắc nhở việc tuân thủ quy định pháp luật về tài nguyên nước.

Ý kiến xác nhận của quý Cục trân trọng gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước (số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) trước ngày 31/10/2022. Trong quá trình thực hiện phối hợp liên hệ bà Nguyễn Thị Phương Hoa, phụ trách Phòng Quản lý khai thác nước mặt, số điện thoại 024137957271; 0916023882.

Cục Quản lý tài nguyên nước trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cục./.

Hình 2. Văn bản gửi Cục Điều tiết điện lực để phối hợp rà soát quy mô của các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước đảm bảo an toàn đập, hồ chứa

<b>BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>
Số: /BTNMT-TNN	<b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
V/v về báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện năm 2022	Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Phúc đáp Công văn số 474/VPCP-NN ngày 30/01/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc lấy ý kiến đối với báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện thuộc trách nhiệm kiểm tra, đánh giá của Bộ Công Thương năm 2022, sau khi nghiên cứu tài liệu gửi kèm, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước, nhất là về tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường thấy rằng về cơ bản các tổ chức, cá nhân đều tuân thủ vấn đề an toàn đập, hồ chứa cũng như các quy định pháp luật về tài nguyên nước. Tuy nhiên, còn tồn tại một số tổ chức, cá nhân quản lý các hồ chứa, đặc biệt các hồ chứa nước vừa và nhỏ còn vi phạm một số quy định như, chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; chưa xây dựng kế hoạch điều tiết nước của hồ chứa hằng năm theo quy định đối với các hồ có dung tích điều tiết năm; có dấu hiệu nâng cao cao trình đỉnh đập khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép; khai thác, sử dụng nước không có giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước gây thất thoát tài nguyên, thất thu ngân sách nhà nước.

Để nâng cao hiệu quả trong công tác an toàn, hồ đập và tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và an toàn đập, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Bộ Công Thương bổ sung một số kiến nghị như sau:

1. Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền lập, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành các hồ chứa thủy điện, bảo đảm sử dụng nguồn nước tổng hợp, đa mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn; tăng cường, nâng cao công tác quan trắc khí tượng thủy văn phục vụ vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn công trình trong mùa lũ và khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.
2. Bộ Công Thương chỉ đạo sở Công Thương các địa phương rà soát, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành các hồ chứa, đập dâng tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa và các quy định của pháp luật về tài nguyên nước. Trong đó, đặc biệt tuyệt đối không cho phép vận hành đối với các hồ chứa nâng cao cao trình đỉnh đập khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép gây mất an toàn hạ du; khai thác, sử dụng nước không có giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước gây thất thoát tài nguyên, thất thu ngân sách nhà nước; chỉ đạo tổ chức, cá nhân và cơ quan liên quan rà soát, quản lý, giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng nước trong phạm vi hồ chứa và hành lang bảo vệ nguồn nước để bảo vệ chất lượng nguồn nước, đảm bảo an toàn công trình.
3. Bộ Công Thương tăng cường công tác quản lý các hồ chứa, đập dâng từ khâu quy hoạch, thiết kế, thi công đến vận hành công trình (đặc biệt lưu ý đối với việc nâng đập, thay đổi quy mô công trình) để làm giảm thiểu nguy cơ mất an toàn hồ, đập và mất an toàn hạ du.

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Hình 3. Văn bản gửi Văn phòng chính phủ về vấn đề quản lý an toàn đập, hồ chứa

## 6.5. Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật và các công tác quản lý

## VII. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đạt được 1 số kết quả chủ yếu sau:

- i) Đã tăng cường nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành quy định pháp luật về tài nguyên nước;
- ii) Có ý thức khai thác sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả hơn;
- iii) Việc sử dụng nước (được gọi là tài sản nhà nước được quy định tại Hiến pháp) đảm bảo đúng mục đích, sử dụng tài sản phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định;
- iv) Giảm nguy cơ suy thoái cạn kiệt nguồn nước, duy trì hệ sinh thái.

## **2. Kiến nghị**

i) Xem xét điều chỉnh quy định việc chuyển biên bản vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ (tại điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP). Vì lý do, địa hình phức tạp (nhiều công trình ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa) di chuyển từ nơi vi phạm đến nơi có cơ quan thẩm quyền xử lý rất khó khăn.

ii) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trao đổi chia sẻ thông tin quản lý giữa Trung ương, địa phương phối hợp thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước.

iii) Đối với các Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương (danh mục nguồn nước, dòng chảy tối thiểu, vùng hạn chế khai thác,...) để có cơ sở quản lý;

- Cập nhật nội dung phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tỉnh căn cứ vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.” (theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch);

- Thực hiện công tác tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác quản lý tài nguyên nước địa phương, cập nhật, tổ chức thực hiện các quy định, các quy hoạch mới được ban hành./.